TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị Ia S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5BB, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thị Ia S trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09 tháng 01 năm 2019, không có con chung, không có

tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị. Trước khi chung sống, chị và anh Nguyễn Văn Th không có tìm hiểu nhau trước, khi về chung sống gần 02 năm thì ly thân với nhau cho đến nay (Từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay), không có liên lạc gì với nhau. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Văn Th không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị cam kết không yêu cầu giải quyết.

** Tại Biên bản xác minh ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Chị Thị Ia S và anh Nguyễn Văn Th sinh sống và đăng ký địa chỉ thường trú tại ấp 5BB, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Chị Thị Ia S và anh Nguyễn Văn Th sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bất đồng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, anh chị không có con chung.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn Th*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Th biết để anh có ý kiến về việc chị Thị Ia S yêu cầu được ly hôn với anh nhưng anh Nguyễn Văn Th không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân Thị Ia S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 (Bản sao); Trích lục kết hôn giữa Thị Ia S và Nguyễn Văn Th số: 06/TLKH-BS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 12 tháng 3 năm 2024 của chị Thị Ia S (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Thị Ia S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Thị Ia S tự xác định không có, chị cam kết không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị

đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Thị Ia S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Thị Ia S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Thị Ia S tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thị Ia S yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Th. Bị đơn cư trú tại: ấp 5BB, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Th biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Thị Ia S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn Th vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn Th nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, chị Thị Ia S không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Thị Ia S và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi anh chị cư trú)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 06 ngày 09 tháng 01 năm 2019, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo

quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Thị Ia S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th, trước khi chị Thị Ia S và anh Nguyễn Văn Th chung sống không có tìm hiểu nhau trước, khi về chung sống đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn sống ly thân cho đến nay, không có liên lạc gì với nhau, chị Thị Ia S và anh Nguyễn Văn Th không còn tình cảm vợ chồng, chị Thị Ia S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th thì anh Nguyễn Văn Th không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Thị Ia S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Thị Ia S cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Thị Ia S, cho chị Thị Ia S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Thị Ia S tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn Th không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị cam kết không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị Ia S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Chị Thị Ia S tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn Th không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị cam kết không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc chị Thị Ia S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003412 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Thị Ia S đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/3/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã N, AB, Kiên Giang;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo